

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024

Thực hiện Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil thông báo tuyển dụng công chức cấp xã, như sau:

I. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng là **32** chỉ tiêu, theo bảng biểu sau:

Stt	Xã, TT	Số lượng công chức cần tuyển	Trong đó					Ghi chú
			Công chức Văn phòng - Thống kê	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Tài chính - Kế toán	Công chức Địa chính - Xây dựng	Công chức Văn hóa - Xã hội	
1	Thị trấn Đắk Mil	2			1	1		
2	Xã Đắk Lao	2		1		1		
3	Xã Thuận An	3	2			1		
4	Xã Đức Minh	6	1		1	2	2	
5	Xã Đắk Sắk	4	3			1		01 vị trí công chức Văn phòng - Thống kê ưu tiên dành cho người DTTS
6	Xã Long Sơn	1	1					
7	Xã Đức Mạnh	3	1	1		1		
8	Xã Đắk N'Drót	6	1		1	1	3	01 vị trí công chức Văn hóa - Xã hội, 01 vị trí công chức Văn phòng - Thống kê ưu tiên dành cho người DTTS
9	Xã Đắk R'La	1				1		
10	Xã Đắk Gằn	4	2	1	1			01 vị trí công chức Văn phòng - Thống kê, 01 vị trí công chức Tài chính - Kế toán ưu tiên dành cho người DTTS
Tổng		32	11	3	4	9	5	

Ghi chú: Dành 05 vị trí ưu tiên tuyển dụng người dân tộc thiểu số (thực hiện Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 11/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số

1134/SNV-CCVC ngày 10/8/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông), bao gồm: 01 vị trí công chức Văn hóa – Xã hội, 01 vị trí Văn phòng – Thống kê thuộc UBND xã Đắk N’Drót; 01 vị trí Văn phòng – Thống kê, 01 vị trí Tài chính - Kế toán thuộc UBND xã Đắk Găn, 01 vị trí công chức Văn phòng - Thống kê thuộc UBND xã Đắk Sắk.

Trường hợp không có thí sinh người dân tộc thiểu số dự tuyển vào các vị trí này hay thí sinh người dân tộc thiểu số không đủ điều kiện xét trúng tuyển thì sẽ xem xét đến điều kiện trúng tuyển của các thí sinh còn lại.

Các thí sinh thuộc mọi thành phần dân tộc được nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào 05 vị trí này; việc xét thí sinh trúng tuyển thực hiện theo quy định tại Phần IV của Thông báo này.

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức, gồm:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng chứng chỉ phù hợp với vị trí tuyển dụng.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Những người thuộc đối tượng không được làm kế toán theo quy định tại Điều 52, Luật Kế toán ngày 20/11/2015 và Điều 19, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ (áp dụng đối với chức danh công chức Tài chính – kế toán).

3. Điều kiện văn bằng, chứng chỉ

- Không phân biệt loại hình đào tạo;
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

+ Chức danh công chức Văn phòng - thống kê: Tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Văn thư, Lưu trữ, Hành chính, Quản lý nhà nước, Văn phòng, Luật,

Công nghệ thông tin (tin học), Quản trị nhân sự, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị văn phòng.

+ Chức danh công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: Tốt nghiệp Đại học trở lên các nhóm ngành Quản lý đất đai, Địa chính, Xây dựng, Đô thị, Kiến trúc, Tài nguyên, Môi trường, Nông nghiệp và Thủy lợi.

+ Chức danh công chức Tài chính - kế toán: Tốt nghiệp Đại học trở lên các nhóm ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - ngân hàng.

+ Chức danh công chức Văn hóa - xã hội: Tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành: Hành chính, Văn hóa, Văn hóa - thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Lịch sử, Bảo tàng, Triết học, Việt Nam học, Đông phương học, Lao động, Xã hội học, Tiền lương, Bảo hiểm, Công tác xã hội, Chính sách xã hội, Thanh niên, Bào trợ xã hội, Luật, Ngữ văn và Y tế (có liên quan đến nhiệm vụ quản lý Văn hóa - xã hội).

+ Chức danh công chức Tư pháp – hộ tịch: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các chuyên ngành Luật và chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày được tuyển dụng phải có chứng chỉ nghiệp vụ Hộ tịch.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên

Được áp dụng theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 1 phần này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển

2. Nội dung và hình thức thi tuyển

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, thi Tiếng Anh, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút;

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Riêng người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định của Chính phủ về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà tham gia thi tuyển công chức cấp xã thì không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung phỏng vấn phải đánh giá được kiến thức, kỹ năng, trình độ và khả năng của người dự tuyển. Chủ tịch Hội đồng thi xem xét, quyết định việc xây dựng trước câu hỏi phỏng vấn để thống nhất thực hiện; thành viên Ban kiểm tra, sát hạch được hỏi thêm các nội dung liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm: 100 điểm.

Phương thức, kết cấu điểm phỏng vấn, phải được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt trước khi thực hiện.

đ) Không thực hiện phúc khảo đối với hình thức thi phỏng vấn.

IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 không được bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THI TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (*đính kèm theo Thông báo này*), như sau:

- Thí sinh nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến Phòng Nội vụ huyện Đắk Mil, địa chỉ: 02 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (*trong giờ hành chính, các ngày làm việc*), số điện thoại liên hệ 02613.741.136.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil tại địa chỉ <https://dakmil.daknong.gov.vn/>.

2. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, thi nâng ngạch thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu, thời gian và địa điểm nộp phí sẽ được thông báo cụ thể tại Thông báo triệu tập thí sinh tham gia thi vòng 1.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển

Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo cụ thể sau khi thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển (*dự kiến Vòng 1 được tổ chức trong tháng 7/2024, Vòng 2 sẽ được tổ chức trong tháng 8/2024*).

Các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng được Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên cập nhật tại trang thông tin điện tử <https://dakmil.daknong.gov.vn/> để các thí sinh có thể tra cứu kịp thời; mọi thắc mắc liên hệ trực tiếp về Phòng Nội vụ qua số điện thoại: **02613.741.136** để được hướng dẫn

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn và niêm yết công khai tại trụ sở UBND các xã, thị trấn để nhân dân được biết đăng ký dự tuyển./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông; (b/c)
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trung tâm VH TT & TT; (thông báo)
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện; (đăng tin)
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hoàng